

Bản án số: 609/2018/HSPT

Ngày: 12/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 360/TL-HSPT ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Diệu L1 cùng các bị cáo khác phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy” do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Diệu L1; sinh năm 1986; KHKTT và nơi ở: Số 14B đường 19/5 Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Hồng L2 và bà Nguyễn Thị O; có chồng là Trịnh Hoàng T1 và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Hoàng Văn T2; sinh năm 1993; Nơi ĐKHKT: Xóm 7A, xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: 55 Cóm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông Hoàng Văn N1 và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 11/11/2016; có mặt.

3. Lê Thị T3 (tức Lê Thị T3); sinh năm 1962; ĐKHKT ở 309 C14 phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; tạm trú: Số 55 Cóm Vòng, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; con ông Lê Văn T4 và bà Vũ Thị H1 (đều đã chết); không có chồng con; tiền án, tiền sự: Ngày 14/02/2007 Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bắt tạm giam ngày 11/11/2016; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Diệu L1: Luật sư Đỗ Minh Hiền - Văn phòng luật sư Nam Thái Bình Dương, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Hoàng Văn T2: Luật sư Nguyễn Trọng Hải và luật sư Nguyễn Thị Hoài An - Văn phòng luật sư Trọng Hải và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có kháng cáo:

Đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Xuân L3:

Đại diện ủy quyền: Anh Hoàng Xuân S, sinh năm 1983; trú tại: 38 Kim Đồng, Ninh Xá 5, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Hồng C1:

- Bà Lê Thị Hồng L4; trú tại: Do Lễ, Liên Sơn, Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. SĐT: 0942 706 984; có mặt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Lưu Bình M:

- Chị Luyện Thị L5; cùng trú tại: Liêu Thượng, Liêu Xá, Yên Mỹ, Hưng Yên; có mặt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Thị H2:

- Anh Hoàng Văn N2, trú tại: Tổ dân phố Ninh Hải 1, phường Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng (có mặt).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Duy H3:

- Ông Trần Quang H4; trú tại: Tổ 48 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (có mặt).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Xuân Đ:

- Chị Đặng Thị N3; chỗ ở hiện tại: Tổ 3, tiểu khu 7, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Duy H5

- Nguyễn Phước H6; nơi ĐKKHKT: Phòng 407 nhà A23, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Trung N4:

- Ông Huỳnh Văn T5; trú quán: Khu phố Mỹ Thạnh Nam, phường Tân Thạnh, Tam Kỳ, Quảng Nam.

Đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Văn D1:

- Ông Hoàng Văn L6; trú tại: Phố Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt nhưng có giấy ủy quyền cho anh Lưu Công Hữu, anh Hữu có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Thị H7:

- Anh Dương Văn D2; trú quán: Xóm Soi 1, Nhã Lộng, Phú Bình, Thái Nguyên; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu L7; trú quán: Số 66 ngõ Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội (vắng mặt).

Anh Phạm Văn T6; trú quán: Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình; vắng mặt.

Luật sư Đặng Văn Cường và Trương Anh Tú bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 08 người bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50' ngày 01/11/2016, xảy ra vụ cháy tại quán Karaoke 68, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau đó cháy lan sang các số nhà 70, 72 và 74 đường Trần Thái Tông. Ngay sau khi nhận được thông tin, lực lượng Cảnh sát PCCC thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Quân khu Thủ đô, các đơn vị thuộc Công an thành phố Hà Nội đã có mặt tại hiện trường thực hiện công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đến 17 giờ 00' cùng ngày đám cháy cơ bản đã được khống chế. Tiến hành điều tra, Cơ quan điều tra xác định được:

Ngôi nhà số 68 Trần Thái Tông, phường dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội là của ông Trần Văn L8 (Sinh năm 1958, ĐKKHTT tại: C14-D6 Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Ngày 17/10/2007 UBND quận Cầu Giấy cấp Giấy phép xây dựng số 944 cho ông Trần Văn L8 được phép xây 4 tầng, khung cột bê tông cốt thép, tổng diện tích xây dựng là 181,35m², ông L8 xây thành 6 tầng + 1 tum. Ngày 19/12/2007 UBND quận Cầu Giấy cấp Giấy phép xây dựng điều chỉnh số 1122 cho ông Trần Văn L8 điều chỉnh cho phép xây thêm tầng 5,6 và tum. Ông L8 xây thành 9 tầng 1 tum. Ngày 04/5/2016 Nguyễn Diệu L1 ký hợp đồng với ông L8 để L1 thuê ngôi nhà trên, thời hạn thuê 10 năm đến 01/7/2026 với giá 155.750.000đ/tháng, mục đích để làm trụ sở kinh doanh và hoạt động dịch vụ karaoke. L1 đã làm thủ tục xin đăng ký kinh doanh Karaoke. Ngày 20/6/2016 UBND quận Cầu Giấy cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01G8018427, ngành nghề là kinh doanh karaoke và ngày 13/10/2016 Sở Cảnh sát PCCC Hà Nội cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Sau khi thuê nhà, L1 ký hợp đồng thuê Công ty CPTM kiến trúc nội thất xanh để vẽ lại hiện trạng ngôi nhà (mục đích là để dùng vào việc cấp phép an toàn PCCC, do ông L8 không có bản vẽ thiết kế ngôi nhà). Thuê Công ty CP đầu tư TM Thiện An Phú (ở số 8, ngõ 301 đường Hồng Hà, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội) để thiết kế và thi công PCCC với giá 340 triệu đồng. Sau khi hoàn thành hồ sơ thiết kế kỹ thuật hệ thống PCCC, L1 mang theo hồ sơ cùng với các giấy tờ liên quan nộp cho Sở Cảnh sát PCCC để thẩm duyệt. Ngày 13/10/2016, Sở Cảnh sát PCCC cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC (nhưng L1 đã cho tiến hành thi công trước khi có thẩm

duyet), đến ngày 31/10/2016 thì thi công hoàn thiện khoảng 90% tiến độ công trình, đến thời điểm xảy ra vụ cháy vẫn chưa hoàn thành, chưa được nghiệm thu về PCCC. Công ty Thiện An Phú thi công đúng theo hồ sơ thiết kế đã được Sở Cảnh sát PCCC thẩm duyệt. Đã lắp đặt các thiết bị, vật tư chính của hệ thống PCCC gồm: Trung tâm báo cháy tự động, đầu báo cháy khói quang học, đầu báo cháy nhiệt gia tăng, tổ hợp chuông, đèn, nút ấn, trở kháng, hộp đầu dây, cáp tín hiệu báo cháy, dây tín hiệu báo cháy, đèn exit, đèn chiếu sáng khẩn cấp..., tuy nhiên do công trình chưa hoàn thiện nên chưa kết nối các hệ thống các thiết bị chưa hoạt động. Theo hồ sơ thiết kế ở tầng hai phải lắp cửa thoát hiểm. Nhưng khi thi công L1 đã không lắp. Vách ngăn các phòng theo thiết kế là phải xây bằng gạch, nhưng từ tầng 3 đến tầng 6 tòa nhà gồm có 07 phòng hát các vách ngăn L1 cho làm bằng khung sắt, ngoài ốp gỗ giữa chèn nguyên liệu cách âm. Đối với các đường ống nước thuộc hệ thống chữa cháy tự động theo thiết kế được duyệt phải lắp ống D32 nhưng để đảm bảo độ cao trần thay đổi ống D32 bằng ống D25. Tầng 1 cũng không lắp vách kính chống cháy 60 phút. Các cửa phòng theo thiết kế là phải lắp cửa chống cháy 45 phút (có chứng chỉ của đơn vị cung cấp) nhưng L1 không lắp theo thiết kế, mà L1 đã thuê người khác làm lại không theo đúng thiết kế.

Nguyễn Diệu L1 thuê Công ty Mộc Lâm Gia để thiết kế, thi công biển quảng cáo lắp đặt ở phía trước cửa quán với kích thước cao 13m, rộng 5,3m, phía chân biển có chữ Karaoke, ngay phía trên chữ Karaoke có 1 bảng điện tử kích thước cao 2m, rộng 5m, đặt trên nền biển, phía trên biển được trang trí bằng những tấm Alu màu trắng, vàng. Vi phạm điểm e, Điều 4 thông tư 47/2015 của Bộ Công an quy định: Vị trí lắp đặt biển quảng cáo không được che kín cả nhà, che lấp lối thoát nạn, ban công.

Nguyễn Diệu L1 nhờ Nguyễn Hữu L7 (Sinh năm 1980, trú tại số 66 ngõ Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội) thuê Phạm Văn T6 (Sinh năm 1985, trú tại Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình) thi công phân cách âm tại các phòng hát tầng 2, tầng 7, 8 của quán với giá thỏa thuận 3 triệu/m². T6 có viết 01 giấy viết tay ghi nội dung các phần việc + vật tư sử dụng, cam kết thời gian thi công từ ngày 20/10/2016 đến ngày 10/11/2016 thì xong.

Phạm Văn T6 thuê nhóm thợ của Trương Văn T7, sinh năm 1983, Phạm Văn T8, sinh năm 1982, Chu Văn H8, sinh năm 1981, đều trú tại Nam Hồng, Tiền Hải, Thái Bình để thi công với giá 500.000đồng/m². Toàn bộ nguyên vật liệu là do T6 mua, nhóm của T7 trực tiếp thi công các phần việc: phun keo -> dán cao su non -> ốp bông khoáng -> ốp bọc trứng hút âm -> ốp gỗ. Từ ngày 20/10/2016 đến ngày 31/10/2016 nhóm của T7 đã thi công xong toàn bộ phần vách tường cách âm của phòng tầng 2, phần trần tầng 2 cũng đã phun keo -> dán cao su non -> ốp bông khoáng -> ốp bọc trứng hút âm, còn ốp gỗ thì phải hàn các khung sắt tạo thành giá đỡ để khoan ốc rồi mới ốp được gỗ lên. Và còn một phần góc phía trong cửa ra vào cũng chưa xong vì vướng cánh cửa không mở rộng ra được để có khoảng trống thi công. Chiều ngày 31/10/2016 T6 và T7 đã dùng cờ lê bẩy, tháo cánh cửa nhưng không được do kẹt bản lề.

T7 có nói với T6 là để hôm sau thuê thợ hàn hàn sắt ở trần thì nhờ cắt luôn bản lề, tháo cửa ra.

Sáng ngày 01/11/2016, T7 ra các quán nước xung quanh công trình để hỏi tìm thợ hàn thì được mọi người chỉ đến cửa hàng hàn của Lê Thị T3 ở 55 Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu giấy, Hà Nội. T7 đến liên hệ và dẫn Thi đến quán để khảo sát và thỏa thuận công việc là hàn các khung sắt ở trần để ốp gỗ với giá 500.000 đồng. Khoảng 13 h30 ngày 01/11/2016 Lê Thị T3 cùng Hoàng Văn T2, Lê Văn V1 (T2 và V1 là thợ hàn sắt không có chứng chỉ nhưng được T3 tuyển vào làm) mang theo máy hàn điện, máy Cắt, khoan bê tông (các dụng cụ này là của cửa hàng cơ khí của Lê Thị T3) đến quán Karaoke 68 Trần Thái Tông. Khi T7, T6 chỉ cho T3 và T2 công việc cần làm, V1 ra cắt sắt thì T7, T6 có nhờ T3 và T2 thổi bản lề cánh cửa ra vào phòng hát tại tầng 2 (tầng đang thi công), T2 khai được sự đồng ý của T3, T2 lấy máy hàn, cầm điện, dùng máy hàn thổi lửa vào bản lề cửa ra vào tầng 2 để dùng nhiệt cắt bản lề (mặc dù không có các dụng cụ che chắn, dụng cụ bảo đảm an toàn về PCCC) thì lửa vấy hàn bắn vào phần ốp cách âm, gây cháy. Khi phát hiện có khói, T2 dùng tay dập lửa rồi kêu cháy, cả T6, T7, T2, T3 cùng chạy đi lấy nước đổ vào đám cháy, nhưng không dập được lửa thì bỏ chạy ra ngoài hô hoán mọi người và khách trong quán để mọi người chạy ra ngoài.

Trong khi việc sửa chữa, lắp đặt quán karaoke đang tiến hành, hoàn thiện, chưa có: Biên bản nghiệm thu về PCCC, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT, Giấy phép kinh doanh karaoke. Nhưng khoảng 13h và 13h30 Nguyễn Diệu L1 vẫn chỉ đạo cho Võ Hoàng K1 (SN 1987, HKTT: Thuận Phát - Cam Thuận - Cam Ranh - Khánh Hoà) quản lý quán karaoke 68 Trần Thái Tông cho khách vào hát tại Phòng 601 và phòng 502. Khi có cháy, tập khách tại phòng 601 chạy xuống tầng 05, theo cửa thoát hiểm chạy ra ngoài chỉ còn anh Trần Quang K2, khi đó đang trong nhà vệ sinh chạy ra sau và tử vong tại phòng 502, trong tập hát tại phòng 502 có 14 người nhưng chỉ có các anh Trần Việt H9, Ngô Đức K3 khi biết có cháy đã dùng áo thấm nước trùm lên đầu và chạy thoát ra ngoài theo lối thoát hiểm phía sau của tầng 5.

Ngoài ra, còn gây thiệt hại về tài sản: Toàn bộ tài sản quán Karaoke 68, 11 xe máy, 1 xe đạp điện của khách bị cháy đồng thời cháy lan sang các quán Bách Lộc số 70, quán Kstar 72, quán Nhật số 74 và khách sạn Yên Hotel 66 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Về các đối tượng liên quan:

- Đối với Phạm Văn T6 là người được thuê thi công cách âm phòng hát tại tầng 2. Quá trình thi công đã sử dụng những vật liệu dễ cháy để thi công cách âm quán karaoke 68 Trần Thái Tông, vi phạm điểm c Điều 4 Thông tư số 47 ngày 6/10/2015 của Bộ Công an Hướng dẫn về đảm bảo an toàn PCCC đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke. Anh T6 thi công do chỉ đạo của L1 và nguyên vật liệu do L1 mua, việc thi công vẫn chưa hoàn thành, chưa được nghiệm thu.

- Đối với anh Nguyễn Anh T9 (SN: 1982, HKTT: Số 8 ngõ 301 đường Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) có lỗi thi công không đúng theo thiết kế về PCCC được phê duyệt vi phạm điểm a Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 46/2012 ngày 22/5/2012 của Chính Phủ, tuy nhiên lỗi của T9 không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ cháy, việc T9 thi công không đúng thiết kế là do chỉ đạo của anh T1 chồng L1 và việc thi công vẫn chưa hoàn thành, chưa được nghiệm thu.

Ngày 1/8/2017, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn T6 và Nguyễn Anh T9 theo Điểm c mục 4 Điều 36 Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình (Thi công, lắp đặt không đúng theo thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt).

- Đối với anh Giáp Văn L9 và anh Phạm Văn C2 thi công biển quảng cáo không có lỗi trong vụ án trên.

- Đối với anh Trương Văn T7 (SN 1983, HKTT: Nam Hồng - Tiền Hải - Thái Bình) là người thuê nhóm thợ hàn, nhưng không trực tiếp chỉ đạo việc hàn nên không phạm tội.

- Đối với anh Phạm Quốc V2 (SN 1991, HKTT: Nghĩa Thịnh, Nghĩa Đàn, Nghệ An) là thợ hàn nhưng lúc xảy ra vụ việc đang làm việc khác không phải là người trực tiếp hàn nên không phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Diệu L1 đã nộp tại Cơ quan điều tra 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) để bồi thường cho 12 gia đình có người bị mất.

Tại bản Cáo trạng số 299/CT-VKS-P2 ngày 20/09/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Diệu L1, Hoàng Văn T2, Lê Thị T3 phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy” theo quy định tại khoản 3 Điều 240 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2018/HSST ngày 27/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Diệu L1, Hoàng Văn T2, Lê Thị T3 (tức T3) phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 240; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Diệu L1** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 240; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Văn T2** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/11/2016.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 240; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Thị T3 (tức T3)** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/11/2016.

Về trách nhiệm dân sự đã buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người đại diện cho bị hại Huỳnh Trung N4 các khoản chi phí tang lễ 36.116.000 đồng, tổn hại về tinh thần 78.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con của anh N4 mỗi cháu 1.000.000đ/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về dân sự cho các bị hại khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của những người bị hại có kháng cáo cho rằng bỏ lọt tội phạm, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Diệu L1. Ông Huỳnh Văn T5 kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Văn T5 có đơn xin xử vắng mặt, một số người mà đang bị kháng cáo cho rằng liên quan đến vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, nên vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các bị cáo Nguyễn Diệu L1 chủ quán karaoke mặc dù biết quán đang sửa chữa cải tạo để mất an toàn nhưng vẫn cho khách vào hát. Mặt khác, Nguyễn Diệu L1 là chủ quán và Lê Thị T3 là người sử dụng lao động thực hiện hợp đồng với thợ hàn để sửa quán karaoke, nhưng bỏ mặc không chỉ đạo, kiểm tra, giám sát để áp dụng các biện pháp phòng cháy, chữa cháy khi thi công; còn Hoàng Văn T2 là thợ hàn trực tiếp thi công không tuân thủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy nên đã gây ra vụ cháy tại Quán karaoke số 68, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội vào ngày 01/11/2016 làm 13 người chết và thiệt hại về tài sản trị giá 139.770.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Mặc dù các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L1 đã tự nguyện bồi thường một phần để khắc phục hậu quả, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm chết 13 người và thiệt hại tài sản trị giá 139.770.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1999;

các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Diệu L1 09 năm tù; áp dụng khoản 3 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Văn T2 07 năm tù; áp dụng khoản 3 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Lê Thị T3 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Diệu L1 cung cấp thêm các chứng cứ là có bà nội và bố mẹ chồng của bị cáo được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, còn các bị cáo khác không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, với hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như vậy thì xét thấy không thể giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được nữa.

Xét kháng cáo của những người đại diện cho bị hại:

Đối với nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Diệu L1 thì thấy: Mặc dù Nguyễn Diệu L1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xử phạt bị cáo 09 năm tù ở mức cao của khung hình phạt là không nhẹ. Những người đại diện cho bị hại cho rằng bị cáo L1 sau khi phạm tội không thăm hỏi và tích cực bồi thường cho gia đình những người bị hại gây bức xúc cho gia đình bị hại, nên yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Về việc này cần nghiêm khắc phê phán bị cáo, tuy nhiên, vụ cháy làm cho bị cáo lâm vào tình trạng hết sức khó khăn. Mặt khác, bị cáo lại đang nuôi con nhỏ, vì vậy không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với việc những người đại diện cho bị hại kháng cáo cho rằng vụ án này còn có những điều chưa được làm rõ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Xét thấy ngay sau khi vụ cháy xảy ra Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai của những người có liên quan và những người làm chứng đã làm rõ nguyên nhân gây ra vụ cháy là do Hoàng Văn T2 dùng hàn điện để cắt bản lề cửa quán gây ra. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã khởi tố Hoàng Văn T2 là người trực tiếp có hành vi gây cháy và Hoàng Diệu L1 là chủ quán; Lê Thị T3 là chủ sử dụng lao động; còn những người khác như Trịnh Hoàng T1, Nguyễn Hữu L7, Phạm Văn T6 tuy khi cháy có mặt ở đó nhưng họ không có hành vi gây ra vụ cháy, chưa đủ căn cứ để quy kết họ phạm tội, nên Cơ quan điều tra không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của những người đại diện cho các bị hại và không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của các vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại.

Đối với nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Văn T5 yêu cầu tăng mức bồi thường. Ông cho rằng tiền mai táng phí bao gồm cả khoản tế lễ ông đã có hóa đơn, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần phải tính là 5 người bị hại và tiền cấp dưỡng nuôi con người bị hại phải tính trả một lần, chứ tính như Tòa án cấp sơ thẩm là không đúng, thì thấy: Theo quy định của pháp luật chỉ buộc các bị cáo phải bồi thường tiền chi phí mai táng phí hợp lý chứ không tính tiền chi phí cho việc tế lễ, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho mỗi

người bị hại không quá 60 tháng lương tối thiểu. Số tiền này được chia đều cho tất cả những người thân thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, còn số tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại được tính trả hàng tháng chứ không bắt buộc phải trả một lần. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Huỳnh Trung N4 các khoản tiền gồm:

Tiền mai táng phí bao gồm tiền chi phí đưa thi thể về nhà 8.7000.000 đồng, tiền dịch vụ tang lễ 22.415.000 đồng, tiền mua đồ cúng lễ 5.000.000 đồng tổng cộng là 36.115.000 đồng.

Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 60 tháng lương tối thiểu là 78.000.000 đồng.

Tiền cấp dưỡng nuôi hai con của anh N4 mỗi cháu 1.500.000 đồng một tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Các khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu các bị cáo bồi thường cho người bị hại là anh N4 như trên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không có căn cứ để tăng thêm.

Bồi các lễ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và của những người đại diện cho người bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2018/HSST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Diệu L1, Hoàng Văn T2, Lê Thị T3 (tức T3) phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy”.

Áp dụng khoản 3 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt **Nguyễn Diệu L1** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt **Hoàng Văn T2** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 11/11/2016.

Áp dụng khoản 3 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt **Lê Thị T3** (tức T3) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 11/11/2016.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 604, 606, 608, 610 Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc các bị cáo Nguyễn Diệu L1, Hoàng Văn T2, Lê Thị T3 phải liên đới bồi thường cho những người thân của bị hại Huỳnh Trung N4 như sau:

Bồi thường cho ông Huỳnh Văn T5, bà Nguyễn Thị T10, chị Đặng Thị N5 số tiền chi phí tang lễ: 36.115.000 đồng.

Bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông Huỳnh Văn T5, bà Nguyễn Thị T10, chị Đặng Thị N5, các cháu Huỳnh Thị Như N6 và Huỳnh Văn N7 số tiền là: 1.300.000 đồng x 60 tháng = 78.000.000 đồng. Chia kỹ phần mỗi người được hưởng 15.600.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường hai khoản nêu trên các bị cáo phải liên đới bồi thường tổng cộng là 114.115.000 đồng (một trăm mười bốn triệu một trăm ngàn đồng) chia theo phần bị cáo Nguyễn Diệu L1 phải bồi thường 44.115.000 đồng; các bị cáo Hoàng Văn T2, Lê Thị T3, mỗi bị cáo phải bồi thường là 35.000.000 đồng.

Các bị cáo phải liên đới trả tiền cấp dưỡng nuôi con của anh N4 là cháu Huỳnh Thị Như N6 sinh ngày 09/02/2013 và cháu Huỳnh Văn N7 sinh ngày 28/6/2016 do chị Đặng Thị N5 đại diện nhận mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng. Chia theo kỹ phần bị cáo L1 phải trả 600.000 đồng, các bị cáo T2 và T3, mỗi bị cáo phải trả 450.000 đồng cho mỗi cháu một tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/11/2016 đến khi cháu Huỳnh Thị Như N5, Huỳnh Văn N6 đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2. Các bị cáo Nguyễn Diệu L1, Hoàng Văn T2, Lê Thị T3 và những người đại diện cho bị hại kháng cáo gồm các ông bà: Hoàng Xuân S, Nguyễn Thị Vân T11 (Lê Thị L4), Trần Thị H10 (Luyện Thị L5), Hoàng Văn N2, Trần Thị L10 (Trần Quang H4), Nguyễn Thị H10 (Đặng Thị N3), Nguyễn Phước H6, Hoàng Văn L6, Nguyễn Văn D3 (Dương Văn D2) mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ông Huỳnh Văn T5 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Xuân Trọng

Nguyễn Xuân Hùng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Vân

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A DS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Bị cáo Tuấn, Thì (qua trại);
- Bị cáo Linh (theo địa chỉ);
- Các đại diện bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Vân